

Số: /KH-UBND

Ngọc Hồi, ngày tháng năm 2021

**KẾ HOẠCH**  
**Triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới**  
**giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn huyện Ngọc Hồi**

Thực hiện Kế hoạch số 2684/KH-UBND, ngày 02 tháng 08 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021- 2030 trên địa bàn tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện Ngọc Hồi ban hành kế hoạch triển khai Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2021- 2030 trên địa bàn huyện, với các nội dung như sau:

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mục tiêu tổng quát**

Tiếp tục thu hẹp khoảng cách giới, tạo điều kiện, cơ hội để phụ nữ và nam giới tham gia, thụ hưởng bình đẳng trong các lĩnh vực của đời sống xã hội, góp phần vào sự phát triển bền vững của huyện Ngọc Hồi.

**2. Mục tiêu cụ thể**

**2.1. Mục tiêu 1: Trong lĩnh vực chính trị**

*Chỉ tiêu:* Phần đầu đến năm 2025 đạt 60% và đến năm 2030 đạt 75% các cơ quan quản lý nhà nước, chính quyền địa phương các cấp có lãnh đạo chủ chốt là nữ.

**2.2. Mục tiêu 2: Trong lĩnh vực kinh tế, lao động**

- *Chỉ tiêu 1:* Tăng tỷ lệ lao động nữ làm công hưởng lương đạt 50% vào năm 2025 và khoản 60% vào năm 2030.

- *Chỉ tiêu 2:* Giảm tỷ trọng lao động nữ làm việc trong khu vực nông nghiệp trong tổng số lao động nữ có việc làm xuống dưới 30% vào năm 2025 và dưới 25% vào năm 2030.

- *Chỉ tiêu 3:* Tỷ lệ nữ giám đốc/chủ doanh nghiệp, hợp tác xã đạt ít nhất 27% vào năm 2025 và 30% vào năm 2030.

**2.3. Mục tiêu 3: Trong đời sống gia đình và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới**

- *Chỉ tiêu 1:* Giảm số giờ trung bình làm công việc nội trợ và chăm sóc trong gia đình không được trả công của phụ nữ còn 1,7 lần vào năm 2025 và 1,4 lần vào năm 2030 so với nam giới.

- *Chỉ tiêu 2:* Đến năm 2025 đạt 80% và đến năm 2030 đạt 90% người bị bạo lực gia đình, bạo lực trên cơ sở giới được phát hiện được tiếp cận ít nhất một trong các dịch vụ hỗ trợ cơ bản đến năm 2025 đạt 50% và đến năm 2030 đạt 70% người

gây bạo lực gia đình, bạo lực trên cơ sở giới được phát hiện ở mức chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự được tư vấn, tham vấn.

- *Chỉ tiêu 3:* Từ năm 2025 trở đi, 100% số nạn nhân bị mua bán trở về được phát hiện có nhu cầu hỗ trợ được hưởng các dịch vụ hỗ trợ và tái hòa nhập cộng đồng.

- *Chỉ tiêu 4:* Đến năm 2025 có 70% và năm 2030 có 100% cơ sở trợ giúp xã hội công lập triển khai các hoạt động trợ giúp, phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới.

#### **2.4. Mục tiêu 4: Trong lĩnh vực y tế**

- *Chỉ tiêu 1:* Tỷ số giới tính khi sinh ở mức 106 bé trai/100 bé gái sinh ra sống vào năm 2025 và 109 bé trai/100 bé gái sinh ra sống vào năm 2030.

- *Chỉ tiêu 2:* Tỷ lệ tử vong bà mẹ liên quan đến thai sản giảm còn 32,5/100.000 trẻ sinh sống vào năm 2025 và tỷ lệ tử vong bà mẹ liên quan đến thai sản giảm còn 30/100.000 trẻ sinh sống vào năm 2030.

- *Chỉ tiêu 3:* Tỷ suất sinh ở vị thành niên giảm từ 73 ca sinh/1.000 phụ nữ xuống 55/1.000 vào năm 2025 và tỷ suất sinh ở vị thành niên giảm từ 55 ca sinh/1.000 phụ nữ xuống 40 ca sinh/1.000 vào năm 2030.

- *Chỉ tiêu 4:* Phần đầu giai đoạn 2026- 2030, có ít nhất một cơ sở y tế tuyến huyện phối hợp cung cấp thí điểm dịch vụ chăm sóc sức khỏe dành cho người đồng tính, song tính và chuyển giới.

#### **2.5. Mục tiêu 5: Trong lĩnh vực Giáo dục và đào tạo**

- *Chỉ tiêu 1:* Nội dung về giới, bình đẳng giới được đưa vào chương trình giảng dạy trong hệ thống giáo dục quốc dân trên địa bàn huyện.

- *Chỉ tiêu 2:* Tỷ lệ trẻ em trai và trẻ em gái dân tộc thiểu số hoàn thành giáo dục tiểu học đạt trên 90% vào năm 2025 và khoảng 95% vào năm 2030; tỷ lệ hoàn thành cấp trung học cơ sở đạt khoảng 77% vào năm 2025 và 80% vào năm 2030.

- *Chỉ tiêu 3:* Tỷ lệ nữ học viên, học sinh, sinh viên được tuyển mới thuộc hệ thống giáo dục nghề nghiệp đạt trên 30% vào năm 2025 và 40% vào năm 2030.

- *Chỉ tiêu 4:* Tỷ lệ nữ thạc sĩ trong tổng số người có trình độ thạc sĩ đạt 50% vào năm 2025 trở đi. Tỷ lệ nữ tiến sĩ trong tổng số người có trình độ tiến sĩ đạt 30% vào năm 2025 và 35% vào năm 2030.

#### **2.6. Mục tiêu 6: Trong lĩnh vực thông tin, truyền thông**

- *Chỉ tiêu 1:* Phần đầu đạt 60% vào năm 2025 và 80% vào năm 2030 người dân được tiếp cận kiến thức cơ bản về bình đẳng giới.

- *Chỉ tiêu 2:* Từ năm 2025 trở đi 100% tổ chức Đảng, chính quyền, cơ quan hành chính, ban, ngành, đoàn thể các cấp được phổ biến, cập nhật thông tin về bình đẳng giới và cam kết thực hiện bình đẳng giới.

- *Chỉ tiêu 3:* Duy trì 100% xã, phường, thị trấn phấn đấu mỗi quý có ít nhất 03 tin, bài đến năm 2025 và có ít nhất 04 tin bài vào năm 2030 về bình đẳng giới trên hệ thống thông tin cơ sở.

- *Chỉ tiêu 4:* Duy trì xây dựng 50% các chuyên mục, chuyên đề nâng cao nhận thức về bình đẳng giới hàng tháng tại Trung tâm Văn hóa – Thể thao – Du lịch và hệ thống phát thanh cơ sở vào năm 2025 và 70% vào năm 2030.

## **II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP**

### **1. Nhiệm vụ**

**1.1.** Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, nêu cao trách nhiệm người đứng đầu trong hệ thống chính trị trong việc bảo đảm tỷ lệ nữ tham gia lãnh đạo, quản lý và thực hiện các biện pháp nâng cao nhận thức về bình đẳng giới.

**1.2.** Rà soát và đề xuất chính sách, pháp luật bảo đảm các nguyên tắc bình đẳng giới trên các lĩnh vực có liên quan. Thực hiện lồng ghép các nội dung bình đẳng giới trong xây dựng chính sách, pháp luật và các chương trình, chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội.

**1.3.** Xây dựng và triển khai các hoạt động trong kế hoạch nhằm thúc đẩy công tác bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới: Truyền thông nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi về bình đẳng giới; đưa nội dung về bình đẳng giới vào hệ thống bài giảng chính thức trong các cấp học; phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới; nâng cao năng lực về bình đẳng giới cho cán bộ làm công tác pháp chế, tăng cường lồng ghép giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; tăng cường sự tham gia bình đẳng của phụ nữ vào các vị trí lãnh đạo và quản lý ở các cấp.

**1.4.** Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao nhận thức cho các tầng lớp nhân dân về bình đẳng giới. Hàng năm, tổ chức triển khai Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới từ ngày 15 tháng 11 đến ngày 15 tháng 12 hằng năm.

**1.5.** Tăng cường năng lực bộ máy quản lý nhà nước về bình đẳng giới các cấp; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra liên ngành việc thực hiện pháp luật về bình đẳng giới; xây dựng Cơ sở dữ liệu thống kê về giới của huyện.

**1.6.** Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tài chính ngân sách địa phương, nguồn Trung ương hỗ trợ và nguồn vốn huy động (nếu có), chủ động đề xuất Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh hỗ trợ kỹ thuật, nghiệp vụ, tài chính, chuyên môn để triển khai thực hiện lĩnh vực bình đẳng giới tại địa phương.

### **2. Giải pháp thực hiện**

#### **2.1. Nhóm giải pháp thực hiện mục tiêu 1**

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương thường xuyên rà soát, bổ sung quy hoạch, tạo nguồn cán bộ nữ nhằm bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý đảm bảo tỷ lệ

theo quy định; bố trí công chức chuyên trách hoặc kiêm nhiệm công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ.

- Hàng năm xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng cho nữ lãnh đạo, quản lý đương nhiệm và trong diện quy hoạch theo lộ trình; thực hiện việc lồng ghép kiến thức về giới và thực hiện bình đẳng giới trong công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức.

## **2.2. Nhóm giải pháp thực hiện mục tiêu 2**

- Tăng cường nguồn lực cho cơ sở đào tạo nghề của huyện để giải quyết việc làm cho người lao động. Xây dựng cơ sở dữ liệu về thị trường lao động và đào tạo nghề có tách biệt theo giới (*trong đó có đối tượng là lao động nữ; lao động nữ là người dân tộc thiểu số*).

- Triển khai thực hiện các chính sách thu hút đầu tư, khuyến khích phát triển ngành nghề thu hút nhiều lao động, tạo việc làm, xuất khẩu lao động (ưu tiên ngành nghề tuyển dụng nhiều lao động nữ); phối hợp nâng cao chất lượng hoạt động của các sàn giao dịch việc làm, công tác tư vấn giới thiệu việc làm, thông tin thị trường lao động; giới thiệu, kết nối giữa doanh nghiệp với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và người lao động trong việc tuyển dụng lao động đảm bảo nguyên tắc bình đẳng giới.

- Mở rộng đối tượng tham gia các loại hình bảo hiểm xã hội; thực hiện các biện pháp nhằm đáp ứng nhu cầu của nữ giới và nam giới tham gia bảo hiểm tự nguyện và bảo hiểm thất nghiệp.

- Bảo đảm các điều kiện để phụ nữ được tiếp cận đầy đủ và bình đẳng với các nguồn lực kinh tế (*như các nguồn vốn tín dụng, thông tin thị trường, thông tin về luật pháp, chính sách*), bình đẳng về cơ hội tham gia sản xuất kinh doanh. Thực hiện chính sách nhằm tăng cường sự tham gia của phụ nữ đối với phát triển kinh tế xã hội. Tăng cường các dự án kinh tế hỗ trợ cho các đối tượng phụ nữ ở những vùng khó khăn; phát triển các mô hình kinh tế trong chuyên đổi cơ cấu kinh tế nông nghiệp và triển khai các biện pháp cần thiết để khắc phục tình trạng thiếu việc làm của phụ nữ ở nông thôn.

- Nghiên cứu tình hình lao động nữ trong chuyên đổi cơ cấu kinh tế nông nghiệp, xây dựng các mô hình sản xuất nông nghiệp phù hợp cho lao động nữ, hỗ trợ đào tạo nghề lao động nông thôn, khắc phục tình trạng thiếu việc làm của phụ nữ nông thôn.

- Hỗ trợ và tạo điều kiện để cán bộ nữ phát huy vai trò của mình trong các lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng, được tiếp cận khoa học kỹ thuật mới và công nghệ hiện đại phục vụ sản xuất thông qua việc thực hiện các chương trình, dự án nâng cao năng lực từ các nguồn lực.

- Đào tạo kỹ năng quản trị doanh nghiệp cho phụ nữ có nhu cầu thành lập doanh nghiệp (*nhỏ và vừa*); nâng cao kỹ năng, cách thức quản lý, kinh doanh, phát triển các ngành nghề tiểu thủ - công nghiệp, chế biến nông sản, sản xuất hàng tiêu dùng cũng như phát triển các dịch vụ phục vụ sản xuất và đời sống dân cư ở nông thôn; hỗ trợ phụ nữ khởi sự khởi nghiệp.

- Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các chính sách đối với lao động nữ nhằm bảo đảm tính hiệu quả, công bằng trong chính sách đào tạo nghề, bảo hiểm xã hội, bảo hộ lao động và chế độ nghỉ hưu.

### **2.3. Nhóm giải pháp thực hiện mục tiêu 3**

- Tổ chức các hoạt động truyền thông thường xuyên nhằm tạo sự thay đổi nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi về bình đẳng giới trong nhân dân, chú trọng sự tham gia của những người có uy tín trong cộng đồng về phòng ngừa bạo lực gia đình và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới.

- Hàng năm tổ chức phát động Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới từ ngày 15/11 - 15/12 phù hợp với tình hình thực tế địa phương, đơn vị, doanh nghiệp;

- Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ, phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới: đào tạo kỹ năng truyền thông, tư vấn tâm lý, trợ giúp pháp lý, kết nối dịch vụ và kỹ năng làm việc với người có hành vi gây bạo lực giới.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới. Thiết lập các đường dây nóng hỗ trợ bảo vệ nạn nhân bị bạo lực trên cơ sở giới.

- Duy trì nhân rộng và nâng cao hiệu quả hoạt động các mô hình, cơ sở cung cấp dịch vụ phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới tại địa phương.

### **2.4. Nhóm giải pháp thực hiện mục tiêu 4**

- Mở rộng các loại hình dịch vụ chăm sóc sức khỏe, đặc biệt là sức khỏe sinh sản, nghiên cứu thành lập các chuyên khoa phục vụ điều trị chuyên sâu cho các đối tượng bệnh nhân (*bao gồm cả người đồng tính, song tính, chuyển giới...*) tại Bệnh viện Đa Khoa Ngọc Hồi. Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ y bác sỹ tại Trung tâm y tế huyện và Bệnh viện Đa khoa Ngọc Hồi. Tăng cường chất lượng dịch vụ y tế và hỗ trợ chuyên môn kỹ thuật cho tuyến dưới về lĩnh vực chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em - kế hoạch hóa gia đình.

- Kiểm soát chặt chẽ, xử lý nghiêm các phòng khám, siêu âm chẩn đoán thai nhi vì mục đích lựa chọn giới tính; tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân nhằm xóa bỏ tư tưởng định kiến giới, phân biệt đối xử giới nhằm giảm thiểu các hệ lụy xã hội do mất cân bằng giới tính; khuyến khích các cơ sở khám chữa bệnh về việc tiếp nhận, chăm sóc y tế đối với người bệnh là nạn nhân bạo lực gia đình, bạo lực trên cơ sở giới.

- Vận động phụ nữ mang thai, đặc biệt là phụ nữ mang thai ở những vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, phụ nữ dân tộc thiểu số chủ động đến cơ sở y tế khám, theo dõi sức khỏe, tiêm vắc xin phòng ngừa dịch bệnh cho thai nhi và đến sinh tại cơ sở y tế.

- Tuyên truyền vận động nam giới tham gia vào việc thực hiện các biện pháp kế hoạch hóa gia đình; mở rộng các hoạt động truyền thông về sức khỏe sinh sản, tình dục, tránh thai an toàn đối với người chưa thành niên và các cặp vợ chồng

trong độ tuổi sinh đẻ; cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản- kế hoạch hóa gia đình linh hoạt, dễ tiếp cận và miễn phí đối với phụ nữ và nam giới vùng dân tộc thiểu số.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát điều kiện lao động, an toàn vệ sinh lao động trong các doanh nghiệp. Gắn trách nhiệm của người sử dụng lao động trong việc tổ chức khám sức khỏe định kỳ và cải thiện điều kiện làm việc cho lao động nữ.

### ***2.5. Nhóm giải pháp thực hiện mục tiêu 5***

- Rà soát tình hình học sinh các bậc tiểu học và Trung học cơ sở, chú trọng công tác tuyên truyền, vận động trẻ em vùng sâu, vùng xa, dân tộc thiểu số tham gia duy trì sĩ số và chất lượng học tập.

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng dạy học, nhà ăn, phòng ở nội trú, bán trú, công trình vệ sinh, cấp nước cho các cơ sở giáo dục vùng sâu, vùng xa, dân tộc thiểu số để đảm bảo huy động tối đa trẻ em đi học, duy trì sĩ số, nâng cao chất lượng học tập.

- Khuyến khích tạo điều kiện cho cán bộ nữ tham gia các chương trình đào tạo sau đại học, trình độ lý luận chính trị. Đưa nội dung về giới vào chương trình bồi dưỡng quản lý Nhà nước, đào tạo lý luận chính trị nhằm nâng cao nhận thức cho đội ngũ công chức, viên chức và lãnh đạo quản lý; lồng ghép nội dung về giới vào các bài giảng trong các trường học, đặc biệt ở các cấp trung học phổ thông, trung học cơ sở và tiểu học.

- Bổ sung cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên đào tạo tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Khảo sát lực lượng lao động nữ nông thôn, xác định nhu cầu, xây dựng kế hoạch đào tạo ngành nghề, mô hình sản xuất phù hợp với lao động nữ. Đặc biệt ưu tiên nữ dân tộc thiểu số, vùng sâu, xã đặc biệt khó khăn.

### ***2.6. Nhóm giải pháp thực hiện mục tiêu 6***

- Tổ chức và phối hợp tổ chức các lớp tập huấn về kỹ năng viết bài, thu thập thông tin đảm bảo yếu tố bình đẳng giới cho đội ngũ tuyên truyền viên, cộng tác viên thuộc các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn huyện.

- Tăng cường công tác truyền thông về bình đẳng giới trên các phương tiện thông tin đại chúng với các hình thức đa dạng, phong phú, linh hoạt, phù hợp với từng nhóm đối tượng. Cập nhật các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước về bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ để tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức về giới, bình đẳng giới, phòng chống bạo lực trên cơ sở giới góp phần xóa bỏ các quan niệm, tư tưởng lạc hậu, định kiến giới.

## **III. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

1. Ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm của các phòng, ban, ngành, đoàn thể và các địa phương; các chương trình, đề án liên quan theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

2. Tài trợ, viện trợ và huy động từ xã hội, cộng đồng.
3. Các nguồn hợp pháp khác.

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Các đơn vị, địa phương**

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị, địa phương và nhiệm vụ được giao tại Phụ lục (*kèm theo*), chủ động phối hợp triển khai thực hiện hiệu quả các nội dung, giải pháp nhằm đạt các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra tại Kế hoạch này.

##### **2. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội**

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành liên quan; Ủy ban nhân dân các xã thị trấn:

+ Hằng năm, xây dựng Kế hoạch cụ thể và tổ chức triển khai thực hiện trên phạm vi toàn huyện nhằm đảm bảo hoàn thành mục tiêu, chỉ tiêu đề ra.

+ Tổ chức phân loại thống kê áp dụng cho các ngành, lĩnh vực có tách biệt giới, trong đó có nội dung liên quan đến chỉ số giới, việc làm, tiền lương, lao động thất nghiệp, lao động vùng nông thôn, cơ cấu lao động theo ngành nghề... nhằm phục vụ công tác nghiên cứu, đánh giá, hoạch định chính sách, xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn toàn huyện.

+ Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch này gắn với hoạt động kiểm tra của Ban vì sự tiến bộ của Phụ nữ huyện về công tác bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ và phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới.

- Theo dõi, đôn đốc các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện; Định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và Ủy ban nhân dân huyện theo quy định; Đồng thời, tham mưu tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá thực hiện Chương trình theo hướng dẫn của Tỉnh.

##### **3. Phòng Tài chính - Kế hoạch**

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn tham mưu lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu về bình đẳng giới vào Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm, hằng năm của huyện để thực hiện; Đồng thời, huy động các nguồn lực để thực hiện Kế hoạch.

##### **4. Phòng Tư pháp**

- Hướng dẫn các đơn vị, địa phương thực hiện lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật có liên quan thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân.

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan, tập huấn nâng cao năng lực về bình đẳng giới cho đội ngũ cán bộ làm công tác xây dựng pháp luật, cán bộ làm công tác pháp chế để tăng cường lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

##### **5. Phòng Nội vụ**

- Rà soát các chính sách, quy định của trung ương, tỉnh, huyện để hướng dẫn hoặc đề xuất tổ chức thực hiện quy định về quy hoạch, tạo nguồn cán bộ nữ, tỷ lệ nữ để bổ nhiệm các chức danh trong các cơ quan Nhà nước; rà soát, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn và tổ chức thực hiện quy định về tuổi bổ nhiệm, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của huyện.

- Hàng năm, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng cho nữ lãnh đạo, quản lý đương nhiệm và trong diện quy hoạch theo lộ trình; thực hiện việc lồng ghép kiến thức về giới và thực hiện bình đẳng giới trong đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức.

## **6. Phòng Y tế:**

Lồng ghép bình đẳng giới trong xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, dự án, đề án và kế hoạch hoạt động của ngành; thực hiện đề án kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh giai đoạn 2021- 2025 và đến năm 2030; chủ động phối hợp với các ngành liên quan và địa phương trong việc quản lý, giám sát chặt chẽ nhằm khắc phục tình trạng mất cân bằng giới tính khi sinh, nạo phá thai, tỷ lệ tử vong của người mẹ liên quan đến thai sản, tỷ suất sinh ở vị thành niên. Nâng cao nhận thức của người dân về sức khỏe sinh sản- kế hoạch hóa gia đình;

## **7. Phòng Giáo dục và Đào tạo:**

Chủ trì và phối hợp với các phòng, ban, ngành, đơn vị, địa phương trên địa bàn huyện xây dựng và triển khai kế hoạch phát triển giáo dục giai đoạn 2021 - 2025, đưa nội dung giáo dục về giới, bình đẳng giới, giới tính, sức khỏe sinh sản vào giảng dạy tại các cấp học; tích cực chỉ đạo triển khai việc rà soát, đánh giá thực trạng và nhu cầu đến trường của trẻ em trai và trẻ em gái; bồi dưỡng cho giáo viên về giới, giới tính, bình đẳng giới; lồng ghép các vấn đề bình đẳng giới vào quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành.

## **8. Phòng Văn hóa - Thông tin**

- Hướng dẫn các cơ, ban ngành, UBND các xã thị trấn đẩy mạnh và đổi mới các hoạt động truyền thông, giáo dục về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bình đẳng giới, tăng thời lượng phát sóng, số lượng bài viết và nâng cao chất lượng tuyên truyền về bình đẳng giới trong các chương trình, chuyên trang, chuyên mục.

- Tăng cường công tác quản lý các sản phẩm văn hóa, hoạt động vui chơi giải trí đảm bảo bình đẳng giới, cung cấp kiến thức nhằm nâng cao vai trò của các thành viên trong gia đình trong việc thực hiện bình đẳng giới.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra các hoạt động của các cơ quan thông tin, báo chí và thông tin trên Internet về bình đẳng giới và đẩy mạnh công tác thanh tra xử lý vi phạm đối với các sản phẩm quảng cáo có nội dung định kiến giới.

## **10. Công an huyện**

Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành, đoàn thể và chính quyền địa phương trong công tác phòng ngừa, điều tra, xử lý tội phạm liên quan đến bạo lực gia



đình, bạo lực giới, phân biệt giới; quấy rối, xâm hại phụ nữ, trẻ em; mua bán người; triển khai Chương trình phòng, chống mua bán người giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện.

### **11. Phòng Dân tộc**

Tích cực tuyên truyền, phổ biến, giáo dục đồng bào dân tộc thiểu số thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bình đẳng giới. Vận động đồng bào dân tộc thiểu số phát huy các phong tục, tập quán và truyền thống tốt đẹp phù hợp mục tiêu bình đẳng giới. Triển khai có hiệu quả Kế hoạch của Ủy ban nhân dân huyện về thực hiện Đề án giảm thiểu tình trạng hôn nhân & hôn nhân cận huyết thống giai đoạn II (năm 2021-2025) và các chương trình, đề án có liên quan nhằm giảm thiểu tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống trong đồng bào dân tộc thiểu số.

### **12. Trung tâm VH-TT-DL và truyền thông:**

- Tuyên truyền, vận động gia đình và cộng đồng xây dựng mối quan hệ hôn nhân, gia đình bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc, phòng chống bạo lực gia đình gắn với phong trào xây dựng gia đình văn hóa, xây dựng nông thôn mới. Thực hiện bộ tiêu chí ứng xử trong gia đình.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến nội dung Chiến lược và Kế hoạch này. Xây dựng các chuyên trang, chuyên mục và thường xuyên đưa tin, bài tuyên truyền, phổ biến các chính sách pháp luật về bình đẳng giới. Nêu gương những tập thể, cá nhân điển hình trong hoạt động bình đẳng giới; đồng thời phê phán các hành vi đối xử, phân biệt giới, bất bình đẳng giới.

### **11. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn**

Căn cứ Kế hoạch này và tình hình thực tế của địa phương khẩn trương xây dựng Kế hoạch thực hiện Chiến lược tại địa phương. Trong đó lưu ý:

- Chủ động huy động nguồn lực để thực hiện; lồng ghép việc thực hiện kế hoạch này với các hoạt động khác có liên quan tại địa phương đảm bảo thực hiện hiệu quả các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra.

- Bố trí cán bộ, công chức làm công tác bình đẳng giới. Chỉ đạo tăng cường công tác phối hợp liên ngành; Đặc biệt trong việc lồng ghép thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu về bình đẳng giới, lồng ghép các vấn đề về bình đẳng giới trong công tác hoạch định chính sách phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương;

- Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện theo quy định; Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo định kỳ và tổ chức sơ kết, tổng kết việc triển khai thực hiện Chương trình tại địa phương theo quy định.

### **12. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội huyện.**

Theo chức năng, nhiệm vụ phối hợp với các đơn vị, địa phương triển khai thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu Kế hoạch này; phân tích dữ liệu về giới trong hệ thống cơ sở dữ liệu về bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ thuộc trách nhiệm

của đơn vị. Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức về bình đẳng giới trong Nhân dân. Tổ chức giám sát việc thực hiện Kế hoạch này; chính sách, pháp luật về bình đẳng giới và việc thực hiện chế độ chính sách đối với lao động nữ theo quy định.

Căn cứ nội dung Kế hoạch, yêu cầu các phòng, ban, ngành, đơn vị, địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện. Định kỳ 6 tháng (*trước ngày 05 tháng 6*), hằng năm (*trước ngày 05 tháng 12*) và đột xuất (*khi có yêu cầu*) báo cáo kết quả thực hiện về Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội để theo dõi, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân huyện và Sở Lao động-Thương binh và Xã hội theo quy định; trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc các đơn vị, địa phương phản ánh về Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân huyện xem xét, sửa đổi, điều chỉnh cho phù hợp./.

**Nơi nhận:**

- Sở Lao động-Thương binh và Xã hội (b/c);
- Thường trực Huyện ủy (b/c);
- Thường trực HĐND huyện (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện (p/h);
- CVP, các PCVP;
- Các phòng, ban, ngành thành viên Ban vì sự tiến bộ của phụ nữ huyện (t/h);
- Chi cục Thống kê (t/h);
- Trung tâm VH-TT-DL-TT (t/h);
- Trang thông tin điện tử huyện (t/h);
- UBND các xã, thị trấn (t/h);
- Lưu: VT, TH.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Y Lan**

**Phụ lục**  
**PHÂN CÔNG THEO DÕI, CHỦ TRÌ THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU**  
*(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND, ngày / /2021 của Ủy ban nhân dân huyện Ngọc Hồi)*

TT	Mục tiêu/chỉ tiêu	Mục tiêu, chỉ tiêu thực hiện		Đơn vị chủ trì thực hiện
		Giai đoạn 2021-2025	Giai đoạn 2026-2030	
<b>1</b>	<b>Mục tiêu 1: Trong lĩnh vực chính trị</b>			
	Chỉ tiêu: Các cơ quan quản lý nhà nước, chính quyền địa phương các cấp có lãnh đạo chủ chốt là nữ	60%	75%	Phòng Nội vụ
<b>2</b>	<b>Mục tiêu 2: Trong lĩnh vực kinh tế, lao động</b>			
2.1	- <b>Chỉ tiêu 1:</b> Tăng tỷ lệ lao động nữ làm công hưởng lương so với tổng số lao động nữ.	50%	60%	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội
2.2	- <b>Chỉ tiêu 2:</b> Giảm tỷ trọng lao động nữ làm việc trong khu vực nông nghiệp trong tổng số lao động nữ có việc làm	30%	25%	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội
2.3	- <b>Chỉ tiêu 3:</b> Tỷ lệ nữ giám đốc/chủ doanh nghiệp, hợp tác xã	27%	30%	Phòng Tài chính - Kế hoạch
<b>3</b>	<b>Mục tiêu 3: Trong đời sống gia đình và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới</b>			
3.1	- <b>Chỉ tiêu 1:</b> Giảm số giờ trung bình làm công việc nội trợ và chăm sóc trong gia đình không được trả công của phụ nữ so với nam giới.	1,7 lần	1,4 lần	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội
3.2	- <b>Chỉ tiêu 2:</b> Người bị bạo lực gia đình được phát hiện được tiếp cận ít nhất một lần trong các dịch vụ hỗ trợ cơ bản	80%	90%	Phòng Văn hoá - TT
	- Người gây bạo lực gia đình, bạo lực trên cơ sở giới được phát hiện ở mức chưa bị truy cứu trách nhiệm hình	50%	70%	Phòng Văn hoá - TT

	sự được tư vấn, tham vấn			
3.3	- <b>Chỉ tiêu 3:</b> Số nạn nhân bị mua bán trở về được phát hiện có nhu cầu hỗ trợ được hưởng các dịch vụ hỗ trợ và tái hòa nhập cộng đồng	100%	100%	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội
3.4	- <b>Chỉ tiêu 4:</b> Cơ sở trợ giúp xã hội công lập triển khai các hoạt động trợ giúp, phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới.	70%	100%	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội
<b>4</b>	<b>Mục tiêu 4: Trong lĩnh vực y tế</b>			
4.1	- <b>Chỉ tiêu 1:</b> Tỷ số giới tính khi sinh ở mức dưới 106 bé trai/100 bé gái sinh ra sống vào năm 2025 và 109 bé trai/100 bé gái sinh ra sống vào năm 2030	106 bé trai/100 bé gái	109 bé trai/100 bé gái	Phòng Y tế
4.2	- <b>Chỉ tiêu 2:</b> Tỷ lệ tử vong bà mẹ liên quan đến thai sản giảm còn 32,5/100.000 trẻ sinh sống vào năm 2025 và giảm còn 30/100.000 trẻ sinh sống vào năm 2030	32,5/100.000 trẻ	30/100.000 trẻ	Phòng Y tế
4.3	- <b>Chỉ tiêu 3:</b> Tỷ suất sinh ở vị thành niên giảm từ 73 ca sinh/1.000 phụ nữ xuống 55/1.000 vào năm 2025 và giảm từ 55 ca sinh/1.000 phụ nữ xuống 40 ca/1.000 vào năm 2030	55/1.000	40/1.000	Phòng Y tế
4.4	- <b>Chỉ tiêu 4:</b> Phần đầu đến năm 2030 có ít nhất một cơ sở y tế tuyến tỉnh cung cấp thí điểm dịch vụ chăm sóc sức khỏe dành cho người đồng tính, song tính và chuyển giới		40%	Phòng Y tế
<b>5</b>	<b>Mục tiêu 5: Trong lĩnh vực giáo dục, Đào tạo</b>			
5.1	- <b>Chỉ tiêu 1:</b> Nội dung về giới, bình đẳng giới được đưa vào chương trình giảng dạy trong hệ thống giáo dục quốc dân.	100%	100%	Phòng Giáo dục và Đào tạo
5.2	- <b>Chỉ tiêu 2:</b> Tỷ lệ trẻ em trai và trẻ em gái dân tộc thiểu số hoàn thành giáo dục tiểu học	90%	95%	Phòng Giáo dục và Đào tạo

	-Tỷ lệ trẻ em trai và trẻ em gái dân tộc thiểu số hoàn thành cấp trung học cơ sở	77%	80%	Phòng Giáo dục và Đào tạo
5.3	- <b>Chỉ tiêu 3:</b> Tỷ lệ nữ học sinh, sinh viên được tuyển mới thuộc hệ thống giáo dục nghề nghiệp	30%	40%	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội
5.4	- <b>Chỉ tiêu 4:</b> Tỷ lệ nữ thạc sĩ trong tổng số người có trình độ thạc sĩ	50%	50%	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội
	Tỷ lệ nữ tiến sĩ trong tổng số người có trình độ tiến sĩ	30%	35%	
<b>6</b>	<b>Mục tiêu 6: Trong lĩnh vực thông tin, truyền thông</b>			
6.1	- <b>Chỉ tiêu 1:</b> Người dân được tiếp cận kiến thức cơ bản về bình đẳng giới.	60%	80%	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội
6.2	- <b>Chỉ tiêu 2:</b> Các tổ chức Đảng, chính quyền, cơ quan hành chính, ban, ngành, đoàn thể các cấp được phổ biến, cập nhật thông tin về bình đẳng giới và cam kết thực hiện bình đẳng giới.	100%	100%	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội
6.3	- <b>Chỉ tiêu 3:</b> Duy trì 100% các xã, phường, thị trấn phần đầu mỗi quý có ít nhất 03 tin, bài vào năm 2025 và có ít nhất 04 tin bài vào năm 2030 về bình đẳng giới trên hệ thống thông tin cơ sở.	03 tin/quý	04 tin/quý	Phòng Văn hóa - Thông tin
6.4	- <b>Chỉ tiêu 4:</b> Duy trì 50% Trung tâm VH TTDL&TT cấp huyện vào năm 2025 và 70% vào năm 2030 có chuyên mục, chuyên đề nâng cao nhận thức về bình đẳng giới hàng tháng.	- Cấp huyện 50%	- Cấp huyện 70%	Trung tâm VH TTDL&TT cấp